TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2021/HS-ST
Ngày: 30/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**
- Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 09/3/2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH N, sinh năm 1988 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Trịnh Thị T; có vợ là Phan Thị Q; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 45/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2016, nộp án phí ngày 22/4/2015 *(đã xóa án tích)*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; sau đó bỏ trốn và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay theo quyết định truy nã, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam

số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 451 lập ngày 14/8/2020 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968; trú tại: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; trú tại: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; trú tại: Xã M, huyện A, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Đức T, sinh năm 1956; trú tại: Khu Chiến Thắng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; trú tại: Z119, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị Nga. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên thường đi lang thang trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 08 giờ ngày 08/8/2020, N đến thôn X, xã T, huyện Chương Mỹ để trộm cắp tài sản vì biết khu vực này có nhiều trang trại của người dân không có người trông coi. N trèo tường vào trang trại nhà ông Nguyễn Văn C lấy 08 khung cửa sắt nặng 60kg mang đi bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn gặp trên đường được 300.000 đồng. Sau đó, Nam quay lại nhà ông C cạy cửa sổ vào trong nhà lấy 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu BENG WANG, 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu FUJIKI, 02 vỏ bình ga, 01 chiếc quạt cây, 50m dây điện mang ra nghĩa trang ở gần đấy cất giấu. Nam đốt 50m dây điện lấy được 03kg lõi đồng rồi mang số lõi đồng này cùng 02 chiếc máy bơm đi bán. N bán chiếc máy bơm nhãn hiệu BENG WANG cho chị Nguyễn Thị V được 100.000 đồng, bán chiếc máy bơm nhãn hiệu FUJIKI cho ông Cao Đức T được 200.000 đồng, bán 03kg lõi đồng cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn gặp trên đường được 200.000 đồng. N quay lại nghĩa trang

lấy 02 vỏ bình ga và 01 chiếc quạt cây mang bán cho một phụ nữ thu mua sắt vụn gặp trên đường được 250.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N về trang trại nhà ông C ngủ.

Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2020, Nam trèo tường vào trang trại nhà ông Nguyễn Văn P lấy 01 máy bơm nhãn hiệu SHIMIRU, 01 máy tạo khí, 02 cuộn lưới thép nặng 80kg mang ra ngoài, để lên xe cải tiến lấy ở nhà ông Nguyễn Văn H mang đi bán. N bán chiếc xe cải tiến và 02 cuộn lưới thép cho chị Lê Thị N được 600.000 đồng; bán chiếc máy bơm và máy tạo khí cho ông Cao Đức T được 450.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 09/8/2020, N quay lại nhà ông P bẻ trộm nhãn để mang đi bán thì bị phát hiện, nhưng N bỏ chạy thoát. Một lúc sau, N quay lại lấy số nhãn đã bẻ (30kg) rồi sang nhà ông T lấy chiếc xe đạp cũ chở nhãn ra chợ bán được 200.000 đồng. Chiều ngày 10/8/2020, N đến Công an xã Thủy Xuân Tiên đầu thú, giao nộp chiếc xe đạp và 225.000 đồng.

Ngày 10/8/2020, ông Cao Đức T và chị Nguyễn Thị V tự nguyện giao nộp 03 chiếc máy bơm và 01 máy tạo khí đã mua của N. Số tài sản còn lại cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐG ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: 01 máy bơm nhãn hiệu SHIMIRU cũ trị giá 400.000 đồng; 01 máy tạo khí cũ trị giá 600.000 đồng; 02 cuộn lưới B40 nặng 80kg trị giá 1.400.000 đồng; 30kg nhãn quả trị giá 300.000 đồng; 01 xe đạp cũ trị giá 50.000 đồng; 01 máy bơm FUJIKI cũ trị giá 400.000 đồng; 01 máy bơm BENG WANG cũ trị giá 200.000 đồng; 50m dây điện Trần Phú trị giá 350.000 đồng; 02 vỏ bình ga cũ trị giá 200.000 đồng; 08 khung cửa sắt trị giá 300.000 đồng; 01 quạt cây cũ trị giá 30.000 đồng; 01 xe cải tiến cũ trị giá 650.000 đồng. Tổng cộng 4.880.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn C 02 chiếc máy bơm và 01 chiếc xe đạp; trả lại ông Nguyễn Văn P 01 chiếc máy bơm và 01 chiếc máy tạo khí. Ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn H tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản không thu giữ được; chị Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo hoàn trả 100.000 đồng, ông Cao Đức T không yêu cầu bị cáo hoàn trả 650.000 đồng tiền mua tài sản.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đình N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và hoàn trả số tiền đã mua tài sản.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 225.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyễn Đình N là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên thường đi lang thang trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu. Trong các ngày 08/8/2010 và 09/8/2020, lợi dụng khu vực trang trại của các gia đình ở thôn X, xã T, huyện Chương Mỹ không có người trông coi, Nguyễn Đình N đã liên tiếp nhiều lần trộm cắp tài sản có tổng trị giá 4.880.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H.

[2]. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 4.880.000 đồng. Mặt khác, trong những lần đó, có 01 lần bị cáo trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn C 01 máy bơm nước, 01 máy tạo khí, 02 cuộn lưới B20, tổng trị giá 2.400.000 đồng là cũng đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều

lần, nhưng chỉ có 01 lần tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội nhiều lần"*. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên đi lang thang trộm cắp tài sản, sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn lại bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4]. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú và giao nộp lại một phần tài sản đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và hoàn trả số tiền mua tài sản nên ghi nhận.

[7]. Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn C 02 chiếc máy bơm và 01 chiếc xe đạp; trả lại ông Nguyễn Văn P 01 chiếc máy bơm và 01 chiếc máy tạo khí là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 225.000 đồng bị cáo giao nộp: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và hoàn trả số tiền mua tài sản nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thấy: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình N** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt **Nguyễn Đình N** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản không thu giữ được; chị Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo hoàn trả 100.000 đồng, ông Cao Đức T không yêu cầu bị cáo hoàn trả 650.000 đồng tiền mua tài sản.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 225.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hưng